

Bản tin Phân tích kỹ thuật

04/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1F8000 giữ tín hiệu tăng giá đến cuối ngày, vượt đường MA200. (M15)
- Dự báo quán tính tăng giá sẽ tiếp tục trên 41I1F8000 và giúp hợp đồng này tiếp cận vùng giá cao 1.660-1.665 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.650 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.662 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.642 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tích cực
HNX	Tích cực	Tích cực

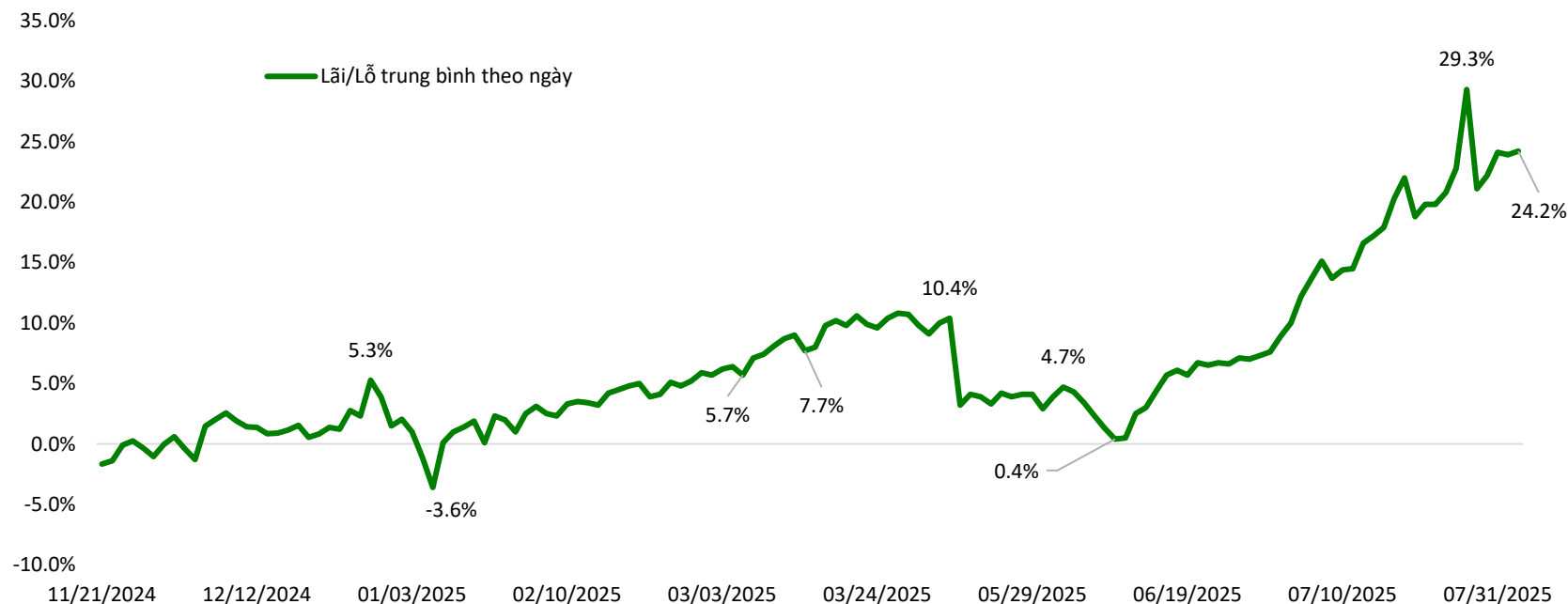


Nguồn: Vietcap

- Hoạt động tăng giá xuất hiện trên diện rộng sàn HOSE, sắc xanh đồng đều ở các nhóm ngành và mọi phân khúc vốn hóa. Tuy nhiên, hoạt động mua diễn ra khá thận trọng bởi các chỉ số VN-Index, VN30, VNMidcap và VNSmallcap đều vận động tăng giá trên mức thanh khoản thấp. Trong ngắn hạn, tín hiệu của chỉ số VN-Index và VN30 nâng lên mức Tích cực.
- Nhiều cổ phiếu trong rổ VN30 đã lấy lại được cấu trúc tăng giá ngắn hạn trong phiên 04/08 bởi số cổ phiếu đóng cửa trên MA20 chiếm 67% toàn rổ, tăng từ mức 43% ở phiên trước. Về hoạt động giao dịch, so với các phiên tăng giá trước đó, hoạt động mua có phần dè chừng/thận trọng ở nhiều nhóm ngành. Tuy nhiên, một vài cổ phiếu Ngân hàng thu hút lực cầu cao trong ngày như TPB, TCB, MBB và ACB.
- Quán tính tăng giá đang có sẽ giúp chỉ số VN-Index tiếp cận kháng cự 1.530-1.535 điểm trong ngày mai với vùng 1.510-1.515 điểm là hỗ trợ trong phiên. Tuy nhiên, sự thận trọng của lực cầu trong ngày 04/08 sẽ khiến VN-Index tăng trong sự giằng co về các vùng giá cao. Mọi hoạt động chi phối của áp lực bán khiến chỉ số đảo chiều giảm điểm đều gia tăng khả năng kiểm định hoặc thậm chí vi phạm vùng 1.490 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,600	18,800	25.5%	19,000	28,000	22,500	28,000
HDC	09/07/2025		Đang mở	35,900	26,200	37.0%	32,000	33,000	32,000	36,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	111,200	6.92%	-3.81%	425,191	6.509	3,580	3.0	31.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	92,200	2.56%	-3.56%	378,703	2.142	6,995	1.8	13.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	35,350	3.67%	-0.70%	249,743	2.024	3,019	1.6	11.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	61,100	1.50%	-2.71%	510,532	1.688	4,148	2.4	14.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	45,650	3.05%	0.11%	245,140	1.652	5,608	1.5	8.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BID	38,050	2.28%	-3.43%	267,163	1.350	3,683	1.7	10.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	85,000	3.79%	-3.30%	152,431	1.276	1,467	4.8	58.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VJC	127,300	6.97%	0.24%	75,312	1.162	3,427	3.2	37.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,600	6.90%	15.53%	75,614	1.153	2,689	1.2	6.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	26,400	2.33%	5.18%	209,456	1.077	2,193	1.4	12.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,800	2.39%	-3.30%	169,643	0.898	4,021	1.4	6.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	28,000	3.70%	-1.58%	97,862	0.801	4,094	1.6	6.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	16,750	6.69%	1.82%	44,253	0.654	2,423	1.2	6.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	67,000	2.76%	-4.56%	99,057	0.605	3,304	3.3	20.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	18,450	6.96%	5.43%	35,979	0.553	85	0.9	217.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	23,600	9.77%	15.69%	21,109	1.744	1,063	1.9	22.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	17,900	6.55%	13.29%	21,026	1.165	-5,056	3.2	-3.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KSF	66,600	-3.76%	0.60%	19,980	-0.635	785	4.1	84.8	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	167,500	2.07%	-4.29%	33,500	0.587	7,637	8.5	21.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	17,700	-2.75%	14.19%	18,957	-0.441	179	2.2	99.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	35,900	1.99%	1.99%	20,563	0.346	1,554	2.8	23.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	14,000	1.45%	0.72%	14,754	0.181	1,154	1.2	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IPA	21,600	4.35%	18.03%	4,619	0.170	1,756	1.1	12.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	34,100	-1.16%	-0.29%	16,299	-0.160	2,649	1.2	12.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	23,600	1.29%	-5.98%	12,754	0.139	388	2.1	60.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	101,800	1.19%	2.93%	221,285	0.163	4,526	3.5	22.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	107,000	1.90%	-7.36%	113,059	0.133	9,015	6.7	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MML	39,700	14.41%	12.15%	12,542	0.111	1,401	2.6	27.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	73,200	0.55%	-6.15%	222,503	0.075	1,921	5.9	38.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSR	22,200	3.26%	-3.90%	24,196	0.049	-707	2.0	-31.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSH	91,100	2.13%	-0.11%	33,898	0.044	602	6.0	150.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MPC	16,500	8.55%	5.77%	6,521	0.034	-379	1.4	-42.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SQC	10,200	-40.00%	-40.00%	1,186	-0.029	-717	2.1	-15.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
AAS	12,100	13.08%	9.01%	2,635	0.021	285	1.0	40.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HBC	8,300	12.16%	10.67%	2,768	0.021	513	1.6	15.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

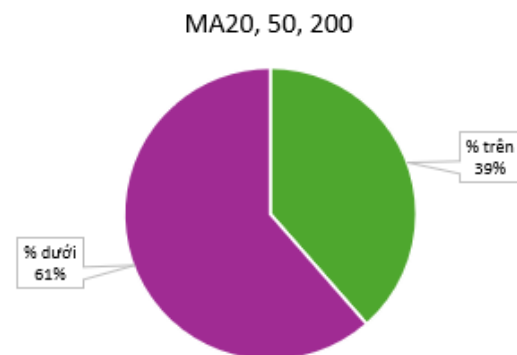
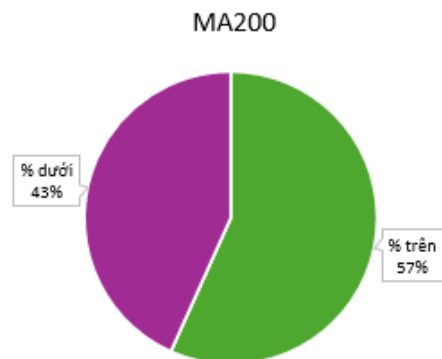
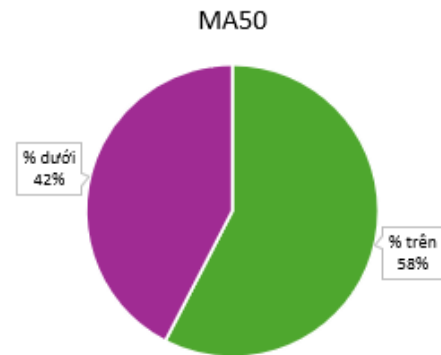
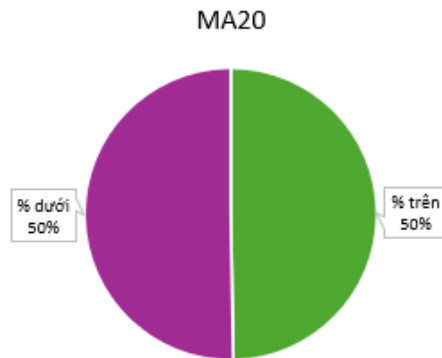
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
VPB	26,400	2.3%	983.4	983.0	15,527	25,800	1.4	12.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SHB	18,600	6.9%	1666.7	1258.4	8,767	17,400	1.2	6.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VJC	127,300	7.0%	400.6	178.2	79,100	127,000	3.2	37.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TPB	16,750	6.7%	947.9	359.8	10,907	16,686	1.2	6.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VIX	27,700	5.3%	1194.0	1056.0	8,610	27,300	2.4	19.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NVL	18,450	7.0%	1030.7	428.3	8,100	17,500	0.9	217.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính	
VND	23,250	4.7%	1096.5	737.8	10,906	22,700	1.8	23.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SHS	23,600	9.8%	1307.6	667.3	9,470	23,000	1.9	22.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NVB	17,900	6.5%	49.1	22.0	8,400	16,800	3.2	-3.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
VCG	26,600	0.8%	283.8	347.0	14,655	26,400	2.1	21.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DPM	41,900	1.1%	250.5	202.0	26,778	41,800	1.4	25.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MML	39,700	14.4%	42.1	11.7	22,800	36,600	2.6	27.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VSC	26,300	2.1%	538.5	429.9	10,826	26,100	2.1	22.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TAL	31,500	2.9%	53.1	11.2	15,699	30,600	2.8	13.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
IMP	54,300	3.0%	24.8	8.2	38,378	54,175	3.9	23.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
PAN	35,000	1.0%	44.7	68.1	20,600	34,650	1.4	10.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
GEG	18,000	2.0%	69.4	44.1	10,650	17,650	1.5	13.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính	
HDC	35,900	0.4%	232.7	230.9	20,950	35,750	2.8	74.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NT2	21,900	6.8%	99.7	32.5	16,250	21,300	1.5	13.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính	
IPA	21,600	4.3%	23.4	12.8	10,100	21,500	1.1	12.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VMS	26,600	9.9%	35.9	1.2	16,761	26,876	1.6	15.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	11,800	11.3%	20.0	2.4	6,000	11,887	0.9	12.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTX	16,000	11.9%	13.0	2.3	7,600	18,400	1.3	123.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNE	5,810	7.0%	9.8	3.1	2,360	6,740	0.8	-1.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			04/08/2025	01/08/2025	31/07/2025	30/07/2025	29/07/2025	28/07/2025	25/07/2025	24/07/2025	23/07/2025	22/07/2025	21/07/2025	18/07/2025
VNINDEX	MA200	Trên	67%	67%	66%	65%	65%	72%	70%	68%	67%	63%	62%	65%
		Dưới	33%	33%	34%	35%	35%	28%	30%	32%	33%	37%	38%	35%
	MA50	Trên	78%	77%	78%	78%	75%	86%	85%	84%	83%	82%	82%	83%
		Dưới	22%	23%	22%	22%	25%	14%	15%	16%	17%	18%	18%	17%
	MA20	Trên	63%	58%	62%	58%	59%	80%	78%	78%	79%	77%	74%	76%
		Dưới	37%	42%	38%	42%	41%	20%	22%	22%	21%	23%	26%	24%

VN30	MA200	Trên	80%	77%	77%	80%	80%	97%	97%	97%	90%	90%	80%	87%
		Dưới	20%	23%	23%	20%	20%	3%	3%	3%	10%	10%	20%	13%
	MA50	Trên	97%	97%	90%	90%	90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		Dưới	3%	3%	10%	10%	10%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
	MA20	Trên	67%	43%	47%	59%	53%	97%	93%	93%	93%	93%	90%	93%
		Dưới	33%	57%	53%	41%	47%	3%	7%	7%	7%	7%	10%	7%

HNX	MA200	Trên	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%	60%	59%	59%	57%	59%
		Dưới	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%	40%	41%	41%	43%	41%
	MA50	Trên	64%	63%	63%	63%	63%	68%	64%	61%	62%	62%	61%	58%
		Dưới	36%	37%	37%	37%	37%	32%	36%	39%	38%	38%	39%	42%
	MA20	Trên	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%	60%	59%	59%	57%	59%
		Dưới	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%	40%	41%	41%	43%	41%

UPCOM	MA200	Trên	41%	41%	42%	42%	41%	48%	47%	46%	45%	45%	45%	46%
		Dưới	59%	59%	58%	58%	59%	52%	53%	54%	55%	55%	55%	54%
	MA50	Trên	48%	47%	47%	47%	48%	52%	51%	50%	49%	49%	49%	50%
		Dưới	52%	53%	53%	53%	52%	48%	49%	50%	51%	51%	51%	50%
	MA20	Trên	50%	51%	50%	50%	50%	53%	51%	51%	50%	50%	50%	50%
		Dưới	50%	49%	50%	50%	50%	47%	49%	49%	50%	50%	50%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 1										Tháng 2									
		04	01	31	30	29	28	25	24	23	22	21	18	17	16	15	14	11	10	09	08
1	Dịch vụ tài chính	83	83	84	84	84	86	85	85	85	84	84	83	84	83	82	82	81	82	78	76
2	Bất động sản	80	79	80	81	84	88	87	87	88	87	84	85	84	83	83	82	82	83	82	81
3	Ngân hàng	78	77	79	78	80	86	85	84	83	84	82	82	82	83	83	84	85	85	84	83
4	Tài nguyên Cơ bản	73	72	72	71	72	78	79	80	80	79	78	76	74	73	72	71	72	73	71	67
5	Dầu khí	73	73	75	75	74	78	76	67	66	65	69	68	66	66	66	72	81	80	78	75
6	Công nghệ Thông tin	70	67	66	66	70	80	80	80	80	78	78	79	79	79	78	81	81	79	76	78
7	Xây dựng và Vật liệu	70	67	67	70	74	78	77	76	75	73	76	77	76	73	75	75	76	78	76	73
8	Ô tô và phụ tùng	68	67	68	72	74	80	80	80	80	79	80	81	81	79	80	78	73	74	72	71
9	Hàng & Dịch vụ Công...	65	64	65	66	69	74	70	68	68	66	68	68	67	65	64	67	70	72	72	71
10	Hàng cá nhân & Gia ...	65	70	66	64	67	79	78	80	79	78	79	81	81	82	82	83	81	82	83	82
11	Bán lẻ	64	63	66	67	70	78	81	87	86	86	85	86	86	86	86	85	84	88	88	88
12	Hóa chất	64	65	66	67	69	77	78	77	74	69	68	67	69	68	67	70	73	75	75	74
13	Viễn thông	59	59	61	61	66	77	78	79	81	80	82	84	81	75	74	77	78	77	81	82
14	Y tế	59	58	58	57	62	66	63	62	63	62	63	63	64	65	63	59	61	63	61	57
15	Điện, nước & xăng dầu...	57	54	55	55	56	60	58	57	58	58	58	57	57	58	58	57	58	59	60	58
16	Thực phẩm và đồ uống...	57	56	58	58	61	67	69	69	70	69	65	69	68	68	70	71	72	74	74	74
17	Du lịch và Giải trí	50	51	52	54	57	61	71	70	69	66	57	53	57	58	60	58	60	60	62	58
18	Bảo hiểm	47	51	42	43	49	55	48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	26,400	2.3%	5.2%	209,456	1.4	12.0	2,193	983.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,000	3.7%	-1.6%	97,862	1.6	6.8	4,094	522.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,600	6.9%	15.5%	75,614	1.2	6.9	2,689	1,666.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	127,300	7.0%	0.2%	75,312	3.2	37.1	3,427	400.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	71,000	1.6%	1.9%	73,485	3.5	20.3	3,498	56.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	19,350	1.8%	2.7%	65,868	1.5	8.7	2,219	219.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	20,500	-1.0%	3.5%	63,560	1.1	-1,280.2	-16	270.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	56,600	1.3%	-1.0%	51,076	3.5	32.4	1,745	778.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	16,750	6.7%	1.8%	44,253	1.2	6.9	2,423	947.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	27,700	5.3%	7.8%	42,421	2.4	19.9	1,391	1,194.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVL	18,450	7.0%	5.4%	35,979	0.9	217.3	85	1,030.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VND	23,250	4.7%	2.9%	35,393	1.8	23.4	995	1,096.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,750	3.5%	-0.3%	34,543	1.1	23.6	624	195.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	13,350	5.1%	-3.6%	32,918	1.0	10.9	1,220	101.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCI	44,650	0.4%	-0.7%	32,264	2.6	32.6	1,370	642.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	31,550	0.2%	5.3%	29,712	1.2	17.2	1,831	206.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PGV	21,700	5.1%	13.6%	24,379	1.6	23.2	934	5.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
MSR	22,200	3.3%	-3.9%	24,196	2.0	-31.1	-707	60.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJS	75,000	-1.3%	13.3%	22,311	7.1	64.9	1,156	10.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	23,600	9.8%	15.7%	21,109	1.9	22.2	1,063	1,307.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TNH	15,800	-1.3%	-6.2%	2,277	1.3	-34.8	-454	6.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	107,000	1.9%	-7.4%	113,059	6.7	11.9	9,015	36.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	37,800	-1.6%	-7.4%	12,395	2.2	15.9	2,390	5.8	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,000	0.0%	-3.2%	6,655	4.0	-6.0	-1,007	31.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	63,100	1.1%	-7.7%	5,987	4.4	9.0	7,002	22.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TLG	51,800	-0.4%	-5.8%	4,478	1.8	10.4	5,004	9.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PPC	11,000	0.0%	-2.2%	3,527	0.8	15.1	731	10.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	20,500	-0.5%	-4.0%	2,719	1.0	11.4	1,798	5.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	54,600	-0.4%	-1.1%	15,823	2.4	179.9	304	17.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	113,500	4.1%	-6.7%	13,822	8.2	34.0	3,339	60.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	92,300	2.6%	-7.3%	10,558	5.3	18.7	4,928	44.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPR	39,900	0.6%	-4.5%	3,467	1.4	12.6	3,167	15.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAV	6,600	0.0%	-5.7%	455	0.6	-40.3	-164	6.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	35,450	0.4%	-7.4%	3,917	2.6	16.3	2,173	38.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CTF	21,750	0.0%	-1.6%	2,080	2.0	52.5	415	7.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
L18	29,500	2.8%	-5.4%	1,349	2.0	6.3	4,698	5.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DL1	7,300	2.8%	-5.2%	776	0.6	-43.1	-169	9.5	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	85,000	3.8%	-3.3%	152,431	4.8	58.0	1,467	20.4	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLX	36,600	2.2%	-3.3%	46,504	1.9	22.9	1,596	95.3	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVH	50,000	0.0%	-4.2%	37,116	1.6	15.1	3,311	33.5	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHC	58,200	4.49%	-0.34%	81,700	40.4%	6,372	1.4	9.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	48,100	0.31%	-2.43%	67,000	39.3%	3,185	2.9	15.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	73,900	1.93%	-4.77%	101,200	36.9%	1,862	3.3	39.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	27,900	0.72%	-4.78%	37,900	35.8%	717	1.8	38.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
PTB	54,100	-0.55%	-2.52%	71,000	31.2%	6,130	1.2	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	36,600	2.23%	-3.30%	47,800	30.6%	1,596	1.9	22.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	101,800	1.19%	2.93%	131,800	29.5%	4,526	3.5	22.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMI	20,500	-0.49%	-3.98%	26,200	27.8%	1,798	1.0	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	154,200	-0.19%	-1.53%	193,800	25.7%	3,163	9.2	48.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HPG	25,300	0.60%	-3.98%	31,700	25.3%	1,750	1.6	14.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	44,600	0.00%	-5.31%	55,800	25.1%	4,574	2.6	9.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	92,300	2.56%	-7.33%	114,300	23.8%	4,928	5.3	18.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	86,500	-4.21%	0.58%	105,900	22.4%	6,129	2.4	14.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ACB	23,300	1.30%	-2.31%	28,500	22.3%	3,305	1.4	7.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DGC	103,200	1.57%	-2.18%	126,000	22.1%	8,205	2.6	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
ACG	38,000	1.60%	-0.39%	45,800	20.5%	2,940	1.4	12.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	61,100	1.50%	-2.71%	73,200	19.8%	4,148	2.4	14.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TLG	51,800	-0.38%	-5.82%	61,300	18.3%	5,004	1.8	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BID	38,050	2.28%	-3.43%	44,800	17.7%	3,683	1.7	10.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	67,000	2.76%	-4.56%	78,300	16.9%	3,304	3.3	20.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn